|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *Hà Tĩnh, ngày 16 tháng 11 năm 2020* |

**BÁO CÁO**

**Tóm tắt nội dung các nghị quyết chuyên đề**

**trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 18, HĐND tỉnh khoá XVII**

*(Tài liệu phục vụ tiếp xúc cử tri trước kỳ họp thứ 18, HĐND tỉnh khóa XVII)*

Thực hiện Kế hoạch số 481/KH-HĐND ngày 06/11/2020 của Thường trực HĐND tỉnh về chuẩn bị kỳ họp thứ 18 - HĐND tỉnh khoá XVII; Ủy ban nhân dân tỉnh tóm tắt nội dung các nghị quyết chuyên đề trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 18, HĐND tỉnh khoá XVII, cụ thể như sau:

***1. Nghị quyết về ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025***

Để phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, UBND tỉnh dự kiến trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết về ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 với những quan điểm cơ bản sau:

- Tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật NSNN và các Nghị định hướng dẫn thi hành.

- Thực hiện theo đúng quy định của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Việc xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn phải nhằm thực hiện các mục tiêu, định hướng tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 của địa phương và các quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp quản lý nguồn vốn gắn với phân cấp quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các cấp chính quyền địa phương và gắn trách nhiệm toàn diện theo phân cấp.

- Kế thừa các ưu điểm, kết quả đạt được; chú trọng khắc phục những hạn chế trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 24/9/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh để xây dựng, hoàn thiện các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách địa phương cho giai đoạn 2021-2025.

***2. Nghị quyết về chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công***

Ủy ban nhân dân tỉnh dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công. Hiện nay, UBND tỉnh đang giao Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định các dự án để báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp.

***3.*** ***Nghị quyết về một số cơ chế, chính sách tạo nguồn lực xây dựng thị xã Hồng Lĩnh đạt đô thị loại III và nâng cao chất lượng tiêu chí đô thị loại III giai đoạn 2021-2025***

Ủy ban nhân dân tỉnh dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về một số cơ chế, chính sách tạo nguồn lực xây dựng thị xã Hồng Lĩnh đạt đô thị loại III và nâng cao chất lượng tiêu chí đô thị loại III giai đoạn 2021-2025. Hiện nay, UBND tỉnh đang giao Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Tài chính, UBND thị xã Hồng Lĩnh và các sở, ngành liên quan tổ chức rà soát cụ thể để báo cáo UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp.

***4. Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung, bãi bỏ một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân tỉnh***

Theo quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính có tổng số 25 khoản phí và lệ phí (gồm: 18 khoản phí, 07 khoản lệ phí) thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh cần rà soát, ban hành. UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, tham mưu Phương án quy định phí, lệ phí; UBND tỉnh dự kiến trình HĐND tỉnh ban hành: 15/18 khoản phí và 07/07 khoản lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh; 01 khoản phí thuộc thẩm quyền Chính phủ nhưng tại Nghị định của Chính phủ giao HĐND tỉnh quy định một số nội dung cụ thể. Cụ thể như sau:

*Các khoản phí đề nghị ban hành (15 khoản phí):* Phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống (đối với hoạt động bình tuyển, công nhận do cơ quan địa phương thực hiện); Phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng trong khu vực Cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo; Phí thăm quan danh lam thắng cảnh (đối với danh lam thắng cảnh thuộc địa phương quản lý); Phí thăm quan di tích lịch sử (đối với di tích thuộc địa phương quản lý); Phí thư viện (đối với thư viện thuộc địa phương quản lý); Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện); Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung (đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện); Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất (đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện); Phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất (đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện); Phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển (đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện); Phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi (đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện); Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai; Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; Phí đăng ký giao dịch bảo đảm (đối với hoạt động đăng ký do cơ quan địa phương thực hiện).

*Các khoản lệ phí đề nghị ban hành (07 khoản lệ phí):*Lệ phí đăng ký cư trú (đối với hoạt động do cơ quan địa phương thực hiện); Lệ phí cấp chứng minh nhân dân (đối với hoạt động do cơ quan địa phương thực hiện); Lệ phí hộ tịch; Lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (đối với cấp phép do cơ quan địa phương thực hiện); Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất; Lệ phí cấp giấy phép xây dựng; Lệ phí đăng ký kinh doanh.

*Phí và lệ phí thuộc thẩm quyền Chính phủ nhưng tại Nghị định của Chính phủ có giao HĐND tỉnh quy định một số nội dung cụ thể:* Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt: Quy định cụ thể tỷ lệ để lại phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt.

***5. Nghị quyết về Điều chỉnh một số nội dung phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi các cấp ngân sách tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2017-2021***

Ủy ban nhân dân tỉnh dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về điều chỉnh một số nội dung phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi các cấp ngân sách tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2017-2021. Hiện nay, UBND tỉnh đang giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan soát xét, tham mưu phương án; báo cáo UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh thông qua.

***6. Nghị quyết về Đề án xây dựng Quỹ giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm***

Nhằm chủ động thực hiện phương án giải phóng mặt bằng các khu vực dự kiến thu hút đầu tư cho một số dự án trọng điểm, chuẩn bị sẵn mặt bằng, tạo môi trường thuận lợi để kêu gọi, thu hút đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan nghiên cứu tham mưu Đề án xây dựng Quỹ giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

***7.*** ***Nghị quyết thông qua danh mục công trình dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng bổ sung năm 2021***

Ủy ban nhân dân tỉnh dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết thông qua danh mục công trình dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng bổ sung năm 2021. Hiện nay, UBND tỉnh đang giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố, thị xã rà soát, thẩm định, báo cáo UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh thông qua.

***8. Nghị quyết về một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn và cơ chế xây dựng nông thôn mới, đô thị tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025 và Nghị quyết về cơ chế, chính sách xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025***

Ủy ban nhân dân tỉnh dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua Nghị quyết quy định về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới và đô thị tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025 với một số nội dung chính như sau:

*Chính sách giai đoạn 2021-2025 xây dựng với quan điểm:*

- Chính sách phải có tính đột phá, ưu tiên phục vụ cho tăng trưởng kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân phát triển kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn, thực sự cần thiết cho sản xuất hàng hóa mà vượt quá năng lực của người dân, cần sự hỗ trợ của nhà nước để phát triển sản xuất, khai thác các tiềm năng, lợi thế của địa phương và tạo môi trường, động lực thu hút mạnh mẽ các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Chính sách phải đảm bảo thiết thực, hiệu quả, cụ thể hóa các các quy định của Luật, chính sách của Trung ương vào tình hình thực tiễn của Hà Tĩnh, đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất của tỉnh nhà.

*Chính sách giai đoạn 2021-2025 ban hành nhằm đạt mục tiêu:*

- Hỗ trợ thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn theo hướng hiện đại, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, liên kết chuỗi giá trị, thúc đẩy gia tăng giá trị và sức cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực, các sản phẩm có tiềm năng, lợi thế của địa phương gắn với phát triển thương mại nông thôn.

- Phát triển sản xuất nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn, thực hiện thành công mục tiêu xây dựng tỉnh Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

*Chính sách hướng tới 3 nhóm lớn như sau:*

- Nhóm chính sách hướng tới an sinh xã hội có số đông đối tượng hưởng lợi trong sản xuất cho nông hộ: Cải tạo giống bò bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo, phòng chống dịch bệnh trong chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản, hỗ trợ mua bản quyền giống lúa.

- Nhóm chính sách hướng tới bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm: Hỗ trợ VietGAP trong trồng trọt, chăn nuôi, hỗ trợ xây dựng, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm tham gia Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); hỗ trợ các cơ sở sơ chế, chế biến nông lâm thủy sản xử lý nước, phân tích mẫu nước (đối với những vùng chưa có nước sinh hoạt); hỗ trợ nâng cấp cơ sở giết mổ giai súc, gia cầm tập trung.

- Nhóm chính sách đầu tư phát triển nhằm tăng các chỉ số phát triển ngành nông nghiệp bao gồm: Chính sách phát triển thương mại, trong đó chú trọng vào hỗ trợ xúc tiến thương mại và ứng dụng thương mại điện tử vào tiêu thụ sản phẩm; hỗ trợ đầu tư cho sản xuất thông qua các chính sách khoa học công nghệ; xây dựng mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; chính sách hỗ trợ chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); hỗ trợ trực tiếp liên kết chuỗi sản xuất gắn tiêu thụ, chính sách để thúc đẩy phát triển lĩnh vực thủy sản, lâm nghiệp; đặc biệt tập trung phát triển thông qua hỗ trợ lãi suất vay vốn.

*Về các cơ chế*

- Cơ chế xây dựng nông thôn mới: Với mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2021-2025 là xây dựng tỉnh nông thôn mới, vì vậy chính sách tiếp tục tập trung hỗ trợ các nội dung thiết thực nâng cao phúc lợi cho các đối tượng cư dân nông thôn, chú trọng đảm bảo môi trường sống trong khu dân cư tạo động lực mạnh mẽ cho người dân và cộng đồng phát huy vai trò chủ thể, tự giác, chủ động để Chương trình ngày càng đi vào chiều sâu, bền vững như: Ưu tiên xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu để tăng nhanh số thôn đạt chuẩn, đảm bảo khi tỉnh đạt chuẩn tỉnh nông thôn có ít nhất 80% số thôn đạt chuẩn; quan tâm hỗ trợ các xã, huyện khó khăn để đạt chuẩn nông thôn mới, nâng cao, kiểu mẫu đồng thời tăng cường thực hiện thưởng theo kết quả đầu ra; chú trọng công tác bảo vệ môi trường, xử lý nước thải trong chăn nuôi, trong khu dân cư; khuyến khích lắp đặt thiết bị xử lý nước sinh hoạt đối với vùng không có trong quy hoạch cấp nước tập trung và phân tích chất lượng nước sinh hoạt theo Quy chuẩn quốc gia.

- Cơ chế hỗ trợ xi măng: Đẩy mạnh huy động nguồn lực từ nhân dân, từ các nguồn xã hội hóa vào xây dựng, phát triển giao thông nông thôn, kênh mương nội đồng. Trong đó, tiếp tục duy trì thực hiện các chính sách hỗ trợ xi măng làm đường giao thông nông thôn, rãnh thoát nước, kênh mương nội đồng, nâng cấp mặt đường bê tông xi măng và bổ sung các nội dung chính sách: hỗ trợ xi măng làm tấm đan rãnh thoát nước, hỗ trợ kinh phí làm cống thoát nước, làm vạch sơn gờ giảm tốc và vạch sơn kim tuyến để hệ thống giao thông nông thôn ngày càng hoàn thiện hơn.

***9 Nghị quyết chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác***

Ủy ban nhân dân tỉnh dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua Nghị quyết quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác Dự án Nâng cấp tuyến đường ven biển Xuân Hội - Thạch Khê - Vũng Áng đoạn qua xã Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

***10. Nghị quyết quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều hệ thống đê điều do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh***

Căn cứ Thông tư số 68/2020/TT-BTC ngày 15/7/2020 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thường xuyên thực hiện duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều; UBND tỉnh dự kiến trình HĐND tỉnh phê duyệt nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều thuộc hệ thống đê điều cho phù hợp, bảo đảm an toàn tuyến đê do địa phương quản lý với các nội dung chính như sau:

*- Nội dung chi duy tu, bảo dưỡng đê điều:* Sửa chữa, cải tạo, gia cố mặt đê; Sửa chữa gia cố đường gom, đường hành lang chân đê, dốc lên xuống đê trong phạm vi bảo vệ đê điều; Sửa chữa và trồng cỏ mái đê, cơ đê, chân đê, mái kè; Đắp đất, trồng, chăm sóc và duy trìcây chắn sóng bảo vệ đê; Khảo sát, phát hiện và xử lý mối và các ẩn hoạ trong thân đê; khoan phụt vữa gia cố chất lượng thân đê; Kiểm tra đánh giá chất lượng cống dưới đê; xử lý các hư hỏng nhỏ; nạo vét thượng, hạ lưu của cống dưới đê; Kiểm tra hiện trạng kè bảo vệ đê; chi tu sửa các hư hỏng nhỏ của kè; tường chắn sóng bảo vệ đê; Bổ sung, sửa chữa các công trình phục vụ việc quản lý, bảo vệ đê điều: Cột mốc trên đê; cột chỉ giới, cột thuỷ chí; biển báo đê; trạm và thiết bị quan trắc; kho, bãi chứa vật tư dự phòng bão lũ; Sửa chữa các công trình phục vụ việc quản lý, bảo vệ đê điều: Công trình phân lũ, làm chậm lũ; công trình tràn sự cố; giếng giảm áp; điếm canh đê; mố hạn chế tải trọng; Bổ sung, bảo dưỡng, thu gom vật tư dự trữ phòng, chống thiên tai liên quan đến đê điều thuộc nhiệm vụ của địa phương; Khảo sát địa hình, địa chất, khảo sát mặt cắt cố định ngang sông định kỳ, đo đạc sơ hoạ diễn biến lòng dẫn; đo đạc diễn biến bãi biển trước đê; bổ sung cơ sở dữ liệu về đê điều phục vụ công tác quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai; Các công việc khác có liên quan trực tiếp tới công tác duy tu, bảo dưỡng đê điều theo quy định tại Luật Đê điều, pháp luật có liên quan và được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có).

*- Nội dung chi xử lý cấp bách sự cố đê điều:* Xử lý sạt trượt mái đê, mái kè có khả năng gây mất an toàn cho đê; Xử lý nứt đê; Xử lý sập tổ mối trên đê; Xử lý sụt, lún thân đê; Xử lý đoạn bờ sông bị sạt trượt có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn đê điều; Xử lý rò rỉ, thấm, tổ mối và các khuyết tật khác trong thân đê; Xử lý lỗ sủi, mạch sủi, bãi sủi, mạch đùn, bục đất, giếng phụt; Xử lý trường hợp nước lũ tràn qua đỉnh đê; Xử lý các sự cố hư hỏng cống qua đê; Hàn khẩu đê; Xử lý giếng giảm áp làm việc không bình thường: nước từ trong giếng, khu vực cát thấm lọc có hiện tượng nước đục và kéo theo bùn cát thoát ra ngoài.

***11. Nghị quyết về tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, thị trường khoa học công nghệ và doanh nghiệp khoa học công nghệ tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo***

Ủy ban nhân dân tỉnh dự kiến trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết về tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, thị trường khoa học công nghệ và doanh nghiệp khoa học công nghệ tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo với những nội dung cụ thể sau:

*Đối tượng áp dụng:* Các tổ chức KH&CN; các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh; Các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động sở hữu trí tuệ, phát triển thị trường KHCN và doanh nghiệp KHCN.

*Nội dung hỗ trợ:*

- Chính sách thúc đẩy hoạt động phát triển tài sản trí tuệ, phát triển thị trường KHCN và doanh nghiệp KHCN

- Chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ

+ Hỗ trợ thiết kế và xác lập quyền sở hữu trí tuệ trong nước: Hỗ trợ nhãn hiệu; hỗ trợ kiểu dáng công nghiệp; hỗ trợ sáng chế/giải pháp hữu ích

+ Hỗ trợ kinh phí xác lập quyền sở hữu công nghiệp ở nước ngoài

+ Hỗ trợ xác lập, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm chủ yếu, sản phẩm đặc sản, sản phẩm làng nghề dưới dạng nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý.

+ Hỗ trợ các hoạt động thực thi, bảo vệ quyền tài sản trí tuệ

+ Hỗ trợ kinh phí xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu cho cơ sở sản xuất, kinh doanh tham gia thị trường KHCN và doanh nghiệp KHCN.

- Chính sách hỗ trợ phát triển thị trường KHCN và doanh nghiệp KHCN

+ Hỗ trợ kinh phí thành lập doanh nghiệp KHCN, tổ chức trung gian của thị trường KHCN.

+ Hỗ trợ kinh phí thực hiện hợp đồng chuyển giao, mua bản quyền, quyền sử dụng các đối tượng sở hữu công nghiệp, các kết quả nghiên cứu KH&CN ứng dụng vào sản xuất kinh doanh có hiệu quả

- Hỗ trợ kinh phí thực hiện hợp đồng chuyển giao công nghệ, đầu tư dây chuyền máy móc, thiết bị mới và nhân rộng mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật có hiệu quả.

- Hỗ trợ kinh phí tham gia hội chợ công nghệ thiết bị, hoạt động kết nối cung cầu công nghệ thiết bị…

***12. Nghị quyết nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, giai đoạn 2021-2030***

Để xây dựng hoàn thiện và đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, khắc phục tình trạng chênh lệch mức hưởng thụ văn hóa của Nhân dân các vùng trên địa bàn toàn tỉnh, đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ đời sống văn hóa, tinh thần của các tầng lớp Nhân dân; qua đó, từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa, thể thao; tạo sự phát triển cân đối giữa kinh tế văn hóa - xã hội thông qua việc tổ chức và nâng cao hiệu quả các hoạt động văn hóa cơ sở. Đồng thời, gắn kết xây dựng đời sống văn hóa cơ sở với Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh; đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa xây dựng các thiết chế văn hóa và hoạt động văn hóa, thể thao ở cơ sở; thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn mới, đặc biệt là các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra.

Ủy ban nhân dân tỉnh dự kiến trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, giai đoạn 2021-2030, với một số chính sách cụ thể như sau:

- Chính sách hỗ trợ về bồi thường và giải phóng mặt bằng

- Chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng các công trình văn hóa, thể thao cấp xã

- Chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng các công trình văn hóa, thể thao đối với cấp thôn

- Chính sách bảo tồn phát huy các giá trị văn hóa phi vật thể và hoạt động sự nghiệp văn hóa, thể thao đối với cơ sở.

***13. Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 143/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của HĐND tỉnh quy định một số chính sách đối với trường THPT Chuyên Hà Tĩnh và giáo viên, học sinh các trường THPT khác tham gia bồi dưỡng đội tuyển dự thi học sinh giỏi các môn văn hóa và cuộc thi khoa học kỹ thuật***

Trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 143/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của HĐND tỉnh đã phát sinh một số nội dung chưa được quy định trong Nghị quyết, một số mức hỗ trợ không phù hợp tình hình thực tế hiện nay, cụ thể:

*a. Một số nội dung trong công tác bồi dưỡng phát sinh nhưng chưa có trong Nghị quyết:*

- Chế độ đi lại, ăn, ở của học sinh khi đi học bồi dưỡng tại các trường ngoài địa bàn tỉnh;

- Chế độ hỗ trợ giáo viên trong thời gian bồi dưỡng đội dự tuyển: Hiện nay có học sinh lớp 10, lớp 11 tham gia đội tuyển nên cần có thời gian bồi dưỡng để bổ sung kiến thức cho các em theo từng khối trước khi thi chọn đội tuyển.

*b. Một số mức chi chưa phù hợp thực tế:*

- Tỷ lệ ưu đãi đối với phó hiệu trưởng, phó chủ nhiệm đội tuyển chưa tương xứng với vai trò của từng vị trí trong kết quả bồi dưỡng đội tuyển;

- Tiền trả thù lao bồi dưỡng đội tuyển đối với giáo viên và giáo sư không phù hợp thực tế hiện nay: Nhà nước tăng mức lương tối thiểu, tăng mức chi kinh phí đào tạo nhưng thù lao bồi dưỡng học sinh giỏi chưa được thay đổi;

- Chính sách hỗ trợ học sinh có nhà ở xa trường không còn phù hợp do điều kiện giao thông đi lại đã thuận lợi, chủ trương của Đảng và Nhà nước tập trung hỗ trợ đối tượng chính sách.

*c. Nội dung cơ bản của Nghị quyết*

- Bổ sung chi phí đi lại, ăn, ở đối với học sinh đội tuyển đi bồi dưỡng tại các trường ngoài địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (theo chế độ công tác phí).

- Bổ sung mức chi dạy đội dự tuyển (1.000.000 đ/buổi);

- Tăng mức chi bồi dưỡng đội tuyển (giáo viên của trường từ 600.000 đồng/buổi lên 1.200.000 đồng/buổi, mời giáo sư từ bên ngoài từ 2.000.000 đồng/buổi lên 4.000.000 đồng/buổi);

- Bãi bỏ chế độ trợ cấp đối với học sinh không thuộc diện chính sách có nhà ở xa trường từ 10 km trở lên.

***14. Nghị quyết quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh***

Thực hiện Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non (tại khoản 3 Điều 5, khoản 2 Điều 8 và khoản 2 Điều 10 của Nghị định yêu cầu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định mức hỗ trợ cho các đối tượng hưởng chính sách), với các nội dung cơ bản như sau:

- Mức hỗ trợ kinh phí tổ chức nấu ăn cho trẻ em ăn bán trú tại cơ sở giáo dục mầm non công lập ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo, xã thuộc vùng khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ là 2.400.000 đồng/01 tháng/45 trẻ em, số dư từ 20 trẻ em trở lên được tính thêm một lần mức hỗ trợ;

- Mức hỗ trợ trang bị, sửa chữa cơ sở vật chất đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập ở địa bàn có khu công nghiệp thuộc loại hình dân lập, tư thục từ 20 triệu đồng/cơ sở đến 70 triệu đồng/cơ sở;

- Mức trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp là 160.000 đồng/trẻ/tháng;

- Mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp là 800.000 đồng/giáo viên/tháng.

***15. Nghị quyết tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người cao tuổi và người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm, ngư, diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 55/2017/NQ-HĐND ngày 15/7/2017 của HĐND tỉnh***

Để hỗ trợ và tạo điều kiện cho người cao tuổi chưa được hỗ trợ các chính sách của nhà nước và người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm, ngư, diêm nghiệp có mức sống trung bình được tiếp cận với chính sách an sinh xã hội, góp phần thực hiện có hiệu quả chính sách BHYT trên địa bàn toàn tỉnh, phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ bao phủ BHYT đạt trên 95% theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra; UBND tỉnh dự kiến trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người cao tuổi và người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm, ngư, diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 55/2017/NQ-HĐND ngày 15/7/2017 của HĐND tỉnh, với các nội dung cụ thể như sau:

*Phạm vi điều chỉnh:* Nghị quyết này quy định việc tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ kinh phí đóng bảo hiểm y tế cho người cao tuổi và người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm, ngư, diêm nghiệp có mức sống trung bình đã được quy định tại Nghị quyết số 55/2017/NQ-HĐND ngày 15/7/2017 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh đến ngày 31/12/2025.

*Đối tượng áp dụng*: Áp dụng theo khoản 2, Điều 1 của Nghị quyết số 55/2017/NQ-HĐND ngày 15/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, bao gồm: Người cao tuổi (từ đủ 70 tuổi đến dưới 80 tuổi) chưa có thẻ bảo hiểm y tế; Người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm, ngư, diêm nghiệp có mức sống  
trung bình theo quy định của Chính phủ chưa có thẻ bảo hiểm y tế.

*Mức hỗ trợ:* Áp dụng theo khoản 1, Điều 2 của Nghị quyết số 55/2017/NQ-HĐND ngày 15/7/2017 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh, cụ thể:

- Người cao tuổi (từ đủ 70 tuổi đến dưới 80 tuổi) chưa có thẻ bảo hiểm y tế: Hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế;

- Người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm, ngư và diêm nghiệp có mức sống trung bình: Ngoài 30% mức đóng bảo hiểm y tế do Ngân sách trung ương hỗ trợ, Ngân sách tỉnh hỗ trợ thêm 20% mức đóng bảo hiểm y tế.

***16. Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều và tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 56/2017/NQ-HĐND ngày 15/7/2017 của HĐND tỉnh về đào tạo sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh***

Để hỗ trợ người lao động học nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng gắn với việc làm; nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống, góp phần quan trọng chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp với chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế Hà Tĩnh; UBND tỉnh dự kiến sẽ trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều và tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 56/2017/NQ-HĐND ngày 15/7/2017 của HĐND tỉnh về đào tạo sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh, với các nội dung cụ thể như sau:

*Phạm vi điều chỉnh:*Nghị quyết này quy định việc tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng cho người dân theo các nhóm đối tượng quy định tại Nghị quyết số 56/2017/NQ-HĐND trong giai đoạn 2021-2025

*Đối tượng áp dụng*: Lao động có độ tuổi từ từ 15 tuổi đến 60 tuổi đối với nam, từ 15 tuổi đến 55 tuổi đối với nữ ; có trình độ học vấn và sức khỏe phù hợp với nghề cần học được quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 56/2017/NQ-HĐND ngày 15/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh ngoại trừ đối tượng quy định tại điểm c khoản 1 điều 3: “Người lao động thuộc các hộ gia đình có cá nhân có tên trong danh sách bị thiệt hại do sự cố môi trường biển được UBND cấp huyện phê duyệt”

*Ngành nghề và Mức hỗ trợ:* Bổ sung một số ngành nghề mới phù hợp nguyện vọng học nghề của người dân và nhu cầu nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế xã hội trong thời kỳ mới; Mức chi phí đào tạo được điều chỉnh do sự thay đổi về lương cơ bản của nhà giáo.

Mức hỗ trợ người dân học nghề Áp dụng Điều 2 của Nghị quyết số 56/2017/NQ-HĐND ngày 15/7/2017 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh.

***17. Nghị quyết tiếp tục thực hiện các chính sách giảm nghèo theo Nghị quyết số 35/NQ- HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh phê duyệt Đề án giảm nghèo bền vững tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2016-2020 và năm 2021***

Để kịp thời thực hiện chính sách hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, UBND tỉnh dự kiến sẽ trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết tiếp tục thực hiện các chính sách giảm nghèo theo Nghị quyết số 35/NQ- HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh phê duyệt Đề án giảm nghèo bền vững tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2016-2020 và năm 2021, với các nội dung cụ thể như sau:

*Nội dung đề xuất tiếp tục thực hiện*:

- Tiếp tục thực hiện khoản h, điểm 2 Điều 1 Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê duyệt đề án giảm nghèo bền vững tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2016-2020.

- Tiếp tục kéo dài thực hiện Điều 6 Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách nhà nước các cấp thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 tỉnh Hà Tĩnh

- Tiếp tục kéo dài thực hiện Nghị quyết số 97/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 quy định mức hỗ trợ dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo; hỗ trợ phương tiện nghe - xem thuộc Chượng trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

*Dự kiến tổng nguồn lực là:* 65.509 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương là: 44.772 triệu đồng; Ngân sách tỉnh là: 16.693 triệu đồng; Nguồn huy động khác là: 4.044 triệu đồng.

*Dự kiến tổng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2021 trên địa bàn Hà Tĩnh:* 27.933 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương: 18.469 triệu đồng, ngân sách địa phương: 5.420 triệu đồng, nguồn huy động khác: 4.044 triệu đồng.

***18. Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 156/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định số lượng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn; chức danh, số lượng, mức khoán chi phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố***

Ủy ban nhân dân tỉnh dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết quy định chức danh, số lượng, mức khoán chi phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố với một số nội dung chủ yếu như sau:

- Đối tượng áp dụng:Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; những người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố; Cơ quan quản lý nhà nước liên quan.

- Quy định chức danh, số lượng và mức khoán chi phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã: Giữ nguyên theo Điều 4 Nghị quyết số 156/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh.

- Quy định chức danh, số lượng và mức khoán chi phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố: Giữ nguyên theo Khoản 1, Điều 5 Nghị quyết số 156/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 156/2019/NQ-HĐND tỉnh về mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố và quy định mức chi bồi dưỡng đối gười trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố.

- Nguyên tắc, đối tượng, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

***19. Nghị quyết về sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố tại một số đơn vị trên địa bàn tỉnh***

Ủy ban nhân dân tỉnh dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết về sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố tại một số đơn vị trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đang giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương rà soát, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp.

***20. Nghị quyết thành lập Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh***

Ngày 19/6/2020, Quốc hội thông qua Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021) quy định: *“Chấm dứt việc thí điểm hợp nhất Văn phòng Đoàn ĐBQH, Văn phòng HĐND và Văn phòng UBND tỉnh”.* Ngày 18/9/2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1004/2020/NQ-UBTVQH14 về việc thành lập và quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu, tổ chức của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Văn bản số 2590-CV/TU, ngày 23/9/2020 về chủ trương xây dựng Đề án tách Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh thành Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh và Văn phòng UBND tỉnh, UBND tỉnh dự kiến trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết thành lập Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, với các nội dung cụ thể:

- Thành lập Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tách Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thời gian có hiệu lực: Bắt đầu từ ngày 01/01/2021./.

**UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH**